TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/HS-ST
Ngày: 27/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Kiều Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Hẻm D đường T, Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; con ông Huỳnh Thúc H1, sinh năm 1977, hiện cư trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk; và con bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1980, hiện cư trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2025 cho đến nay - *có mặt.*

2. Họ và tên: **Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20 tháng 09 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Y Buôl N1, sinh năm 1974 và con bà E, sinh năm 1978, hiện cư

trú tại Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có chồng là Lê Thanh H2, sinh năm 1982. Bị cáo có 04 người con; con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2025 cho đến nay – *vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Kim P, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường B, tỉnh Đắk Lắk – *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Bà Lê Tường V, sinh năm 1997; Địa chỉ: phường B, tỉnh Đắk Lắk – *vắng mặt.*

3. Ông Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1983; Địa chỉ: phường B, tỉnh Đắk Lắk – *vắng mặt.*

4. Ông Mai Vũ B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu dân cư T, xã K, tỉnh Đắk Lắk – *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 03 tháng 9 năm 2025, Huỳnh Ngọc H hợp đồng thuê căn nhà tại Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk của chị Ngô Thị Kim P, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố I, phường B, tỉnh Đắk Lắk để ở. Đến ngày 05 tháng 9 năm 2025, thì có Đ và Lê Tường V, sinh năm 1997, trú tại số C đường H, phường B, tỉnh Đắk Lắk (là bạn của Huỳnh Ngọc H) đến ở cùng với H tại căn nhà trên. H và V ở cùng phòng ngủ trên gác lửng, còn Đ ở phòng ngủ phía dưới.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2025, trong lúc H, Đ, V đang ở trong nhà thuê, thì có Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1983, trú tại số G đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk (là bạn của V và H) đến chơi. Một lúc sau thì có một người phụ nữ tên S (không rõ nhân thân, lai lịch là bạn của H) cũng đến chơi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, thì V mượn xe mô tô, nhãn hiệu Attila Venus, biển kiểm soát X của H3 để chở con đi học. Lúc này, trong nhà của H thuê có S, H, Đ, H3. S đã rủ H, Đ, H3 sử dụng ma túy đá, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, S nói H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng. Nhưng do H đang bận cắt trái cây, nên H đã nói Đ lên gác lửng để lấy. Đ đi lên gác lửng đến cạnh phòng ngủ của H và V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (thường gọi là nỏ) và 01 (một) chiếc hộp quẹt đem xuống phòng ngủ của Đ ở tầng trệt để tất cả cùng sử dụng chất ma túy. Lúc này, S lấy trong người ra 01 (một) túi nylon trong Sốt bên trong có ma túy đá, đưa cho Đ và nói Đ đốt ma túy đá để tất cả cùng nhau sử dụng. Đ lấy túi nylon chứa ma túy đá dùng kéo cắt ra, đổ một phần ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy, số ma túy còn lại Đ đưa lại cho S và dùng hộp quẹt đốt lên, Đ hút hơi đầu

tiên, rồi châm lửa đốt cho H, H3, S mỗi người hút một hơi. Sau đó, Đ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà, lúc này ai sử dụng thì tự lấy đốt và hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, thì mọi người đi ra ngoài, Đ ở trong phòng ngủ dọn dẹp đồ đạc.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có thêm T (không rõ nhân thân, lai lịch) đến. Sau đó, H, V, S, T đi lên gác lửng ngồi nói chuyện với nhau, Đ ở dưới dọn dẹp phòng ngủ, còn H3 đi sạc điện thoại. Khi đi lên gác lửng, thì S đã cầm theo dụng cụ sử dụng ma túy và hộp quẹt lên theo. Đ dọn dẹp phòng xong, thì cũng đi lên gác lửng. Lúc này tất cả ngồi trên sàn nhà, T lấy ma túy đá ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đốt hút trước, rồi T đốt ma túy đá đưa cho Đ, H, S, V hút. Sau đó, có người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi Z cho H hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) ma túy đá, thì H đồng ý bán và hẹn hẻm S đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành mua bán. H gặp T và S mua 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) ma túy đá. S đưa cho H 02 (hai) gói ma túy đá, H lấy một phần cất giấu trong người, phần còn lại H đem đi bán cho Q. Sau khi bán ma túy cho H xong, thì S và T đi về. S nhờ Đ lấy giúp S số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) của H mua ma túy, rồi chuyển tiền vào tài khoản ví Zalopay cho S.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Attila Venus, biển kiểm soát X của H3 đi bán ma túy cho Q. Khi H đi thì Đ nhờ H chở đến tiệm giặt ủi trên đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk để lấy quần áo, H đồng ý và chở Đ đi. Khi H và Đ đi đến hẻm S đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk, thì H dừng xe lại, đem túi nylon chứa ma túy đá giấu ở lề đường. Khi Q đến gặp và đưa cho H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), thì H đã chỉ chỗ cho Q tự đến lấy ma túy. Sau đó, Q và H nói chuyện với nhau, trong quá trình nói chuyện Đ nghe Q hỏi H: "Có ke ngon không?". Do Đ biết T1 có bán ma túy, loại Ketamin, nên H Đa L đã trả lời với Q là: "Có nếu cần thì gọi cho!", thì Q đồng ý, rồi bỏ đi. Sau đó, H sử dụng Ví điện tử M chuyển tiền vào tài khoản Ví Zalopay của Đ số 0826022227 tên Đ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) để Đ trả tiền mua ma túy cho S. Do trước đó, Đ có nói S cho Đ mượn 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) để ăn uống, S đồng ý, nên Đ sử dụng Ví Zalopay chuyển tiền vào Ví Zalopay của S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền cho Đ xong, H điều khiển xe mô tô chở Đ đến tiệm giặt ủi lấy quần áo, rồi chở về lại nhà thuê. Khi về đến nhà thuê, H nói với Đ: "Thăng lúc nãy gọi lấy ke này!" và nhờ Đ gọi cho T1 để hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy, loại K để bán cho Q. Đ lấy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đăng nhập tài khoản Zalo tên "Khong ton tai" gọi vào tài khoản Zalo của T1 tên "Anh" và hỏi mua của T1 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy, loại Ketamin, thì T1 đồng ý bán. Sau đó, H nói Đ khi nào T1 đem ma túy đến thì đón T1 vào nhà thuê để H mua bán ma túy với T1. Một lúc sau thì T1 gọi điện thoại bằng Z cho Đ nói đã đến, Đ ra ngoài dẫn T1 vào nhà thuê. Khi vào nhà, T1 đưa cho H gói ma túy được gói trong bì nylon dạng túi zip. H bảo T1 ở lại chờ một tý để H đi giao số ma túy trên rồi đưa tiền. T1 đồng ý và bảo H ra trả tiền xe taxi. H ra ngoài và nhờ xe taxi đưa đi

mua ít đồ, trên đường đi H nhắn Q xuống nhanh để còn trả tiền xe taxi. Q chuyển khoản qua tài khoản số N1, ngân hàng V1, tên Huỳnh Ngọc H cho H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để trả tiền xe trước. H về nhà chờ một lúc, thì H cầm 01 (một) gói ma túy mua của T1 và 01 (một) gói ma túy mua của S và T trước đó đi ra khu vực hẻm S đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk để bán cho Q, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Ngọc H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành tạm giữ các đồ vật có liên quan và niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra xác định, ngày 04 tháng 9 năm 2025, khi Huỳnh Ngọc H đang ở tại nhà trọ Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk, thì có Mai Vũ B, sinh năm 1989, trú tại khu dân cư T, xã K, tỉnh Đắk Lắk sử dụng tài khoản Zalo tên "Bbb" nhắn tin vào tài khoản Zalo của Huỳnh Ngọc H tên "Anh B1" hỏi mua 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy đá, H đồng ý bán. Sau đó, H đưa số tài khoản ngân hàng V1 của H số N1 để B chuyển tiền mua ma túy. B sử dụng số tài khoản ngân hàng T2 của B chuyển khoản vào tài khoản của H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), trong đó có 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền mua ma túy và 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là B cho H. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày H gặp B tại hẻm S đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk và đưa ma túy đá cho B. Sau khi mua được ma túy B đem về nhà một mình sử dụng hết.

* Kết quả xét nghiệm chất ma tuý ngày 07 tháng 9 năm 2025 tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Huỳnh Ngọc H, Đ, Lê Tường V, Nguyễn Ngọc H3, Mai Vũ B dương tính với ma túy, loại Amphetamine.

* Kết luận giám định 482/KLTTCT-PY ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

"Bì thư ký hiệu M1:

Chất rắn dạng bột bên trong 01 (một) túi nylon trong Sốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng: 0,6087 gam.

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 (một) túi nylon trong Sốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1216 gam.

Bì thư ký hiệu M2:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5926 gam chất rắn dạng bột; 0,1068 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể và toàn bộ bao gói, đồ vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS-KV1 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Đ Êban về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa và quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 15 năm đến 16 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 11 năm đến 12 năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 02 (hai) túi nylon trong Sốt, trong đó có 01 (một) túi nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) túi nylon chứa chất rắn dạng bột được niêm phong theo quy định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi *"Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Huỳnh Ngọc H (M1)"*, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đình B2, Phạm Viết H5 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ.

+ 01 một nắp chai nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng xanh và 01 (một) ống thủy tinh, một đầu thẳng được gắn với một ống nhựa màu trắng, đầu còn lại hình cầu, phần đầu có khuyết một lỗ tròn và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi *"Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Huỳnh Ngọc H (M1)"* có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đình B2, Phạm Viết H5 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa trong Sốt, không có nắp thân chai dán giấy

có dòng chữ "Sprite"; 01 (một) kéo kim loại có một lưỡi kéo bị gãy phần đầu; 01 (một) bật lửa màu xanh trên thân có dán giấy có dòng chữ "HANGPHONG" (bật lửa không còn nguyên vẹn); 01 (một) bật lửa màu xanh trên thân có dán giấy màu trắng (bật lửa không còn nguyên vẹn); 01 (một) ống kim loại dài 3,5cm.

* Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, mặt lưng có vết nứt, in chữ "OPPO", số Imei I1, có gắn 01 (một) sim, trên dãy sim có số S1; 01 (một) điện thoại di động, mặt lưng có chữ Redmi, số Imei: I2, điện thoại có gắn 01 (một) sim, trên sim có dãy số S2. Là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Đ đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma tuý.

* Truy thu của bị cáo Huỳnh Ngọc H số tiền 400.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý mà có.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận:

Về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý:

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Huỳnh Ngọc H đã bán trái phép chất ma túy cho M1 Vũ Bảo với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 06 tháng 9 năm 2025, Huỳnh Ngọc H đang mang theo 0,6087gam ma tuý, loại Ketamine và 0,1216gam ma tuý, loại Methamphetamine đi bán cho người khác, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Đối với bị cáo Đ , cùng ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đ liên hệ với người tên T1 để mua 0,6087gam ma túy, loại Ketamine cho Huỳnh Ngọc H đem đi bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý:

Ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại căn nhà thuê ở Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Huỳnh Ngọc H và Đ đã chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để tổ

chức cho Huỳnh Ngọc H, Đ, Nguyễn Ngọc H3, Lê Tường V, S, T sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;"

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khoẻ con người và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Bị cáo H và bị cáo Đ đồng phạm với nhau về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, nên mức hình phạt của các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý: Bị cáo Đ có hành vi đồng phạm, liên hệ mua ma túy để bị cáo H mang đi bán, nên xác định bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo Đ, mức hình phạt của bị cáo H cao hơn mức hình phạt của bị cáo Đ là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và nhằm răn đe phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự năm 2015:

Đối với: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 02 (hai) túi nylon trong suốt, trong đó có 01 (một) túi nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) túi nylon chứa chất rắn dạng bột được niêm phong theo quy định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 01 một nắp chai nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng xanh và 01 (một) ống thủy tinh, một đầu thẳng được gắn với một ống nhựa màu trắng, đầu còn lại hình cầu, phần đầu có khuyết một lỗ tròn và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 (một) chai nhựa trong Sốt, không có nắp thân chai dán giấy có dòng chữ "Sprite"; 01 (một) kéo kim loại có một lưỡi kéo bị gãy phần đầu; 01 (một) bật lửa màu xanh trên thân có dán giấy có dòng chữ "HANGPHONG" (bật lửa không còn nguyên vẹn); 01 (một) bật lửa màu xanh trên thân có dán giấy màu trắng (bật lửa không còn nguyên vẹn); 01 (một) ống kim loại dài 3,5cm. Đây là các vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động, mặt lưng có vết nứt, in chữ "OPPO", số Imei I1, có gắn 01 (một) sim, trên dãy sim có số S1; 01 (một) điện thoại di động, mặt lưng có chữ Redmi, số Imei: I2, điện thoại có gắn 01 (một) sim, trên sim có dãy số S2. Là tài sản của các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Đ đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma tuý, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền do bị cáo H phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý mà có, nên cần truy thu của bị cáo H là phù hợp.

[5] Về các hành vi khác:

Đối với bà Ngô Thị Kim P là người đã cho bị cáo Huỳnh Ngọc H thuê nhà tại địa chỉ tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Bà Ngô Thị Kim P không biết việc các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Đ đã sử dụng ngôi nhà trên để thực hiện hành

vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà P và căn nhà trên là phù hợp.

Đối với Mai Vũ B, là người đã mua trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Ngọc H với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra không tạm giữ được chất ma túy, nên không đề cập xử lý đối với Mai Vũ B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc H3, là người đã cho bị cáo Huỳnh Ngọc H mượn xe mô tô, nhãn hiệu Attila Venus, biển kiểm soát X, nhưng H3 không biết việc bị cáo H sử dụng xe mô tô để đi bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H3 và chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H3, Lê Tường V, Mai Vũ B, quá trình xác minh các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma tuý và không thuộc các diện quản lý về ma túy theo Luật phòng, chống ma tuý. Nên hành vi của Nguyễn Ngọc H3, Lê Tường V, Mai Vũ B không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý về mặt hình sự và đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với những người có tên T, S, đã bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Ngọc H, đồng thời cung cấp chất ma túy cho bị cáo Huỳnh Ngọc H, Đ, đối tượng Lê Tường V, Nguyễn Ngọc H3 sử dụng; người tên T1 là người do bị cáo Đ liên hệ để mua ma tuý và là người đã bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Ngọc H; người tên Q đã mua trái phép chất ma túy của Huỳnh Ngọc H. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với các đối tượng trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc H và bị cáo Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc H và bị cáo Đ phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H chấp hành hình phạt chung là **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2025.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,5926 gam chất rắn dạng bột và 0,1068 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi *"Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Huỳnh Ngọc H (M1)"*, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đình B2, Phạm Viết H5 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ.

+ 01 một nắp chai nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng xanh và 01 (một) ống thủy tinh, một đầu thẳng được gắn với một ống nhựa màu trắng, đầu còn lại hình cầu, phần đầu có khuyết một lỗ tròn và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi *"Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Huỳnh Ngọc H (M2)"* có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đình B2, Phạm Viết H5 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa trong Sốt, không có nắp thân chai dán giấy có dòng chữ "Sprite"; 01 (một) kéo kim loại có một lưỡi kéo bị gãy phần đầu; 01 (một) bật lửa màu xanh trên thân có dán giấy có dòng chữ "HANGPHONG" (bật lửa không còn nguyên vẹn); 01 (một) bật lửa màu xanh trên thân có dán giấy màu trắng (bật lửa không còn nguyên vẹn); 01 (một) ống kim loại dài 3,5cm.

3.2. Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, mặt lưng có vết nứt, in chữ "OPPO", số Imei I1, có gắn 01 (một) sim, trên dãy sim có số S1; 01 (một) điện thoại di động, mặt lưng có chữ Redmi, số Imei: I2, điện thoại có gắn 01 (một) sim, trên sim có dãy số S2. Là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp

pháp của các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Đ đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma tuý.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk ngày 24/4/2026).

3.3. Truy thu của bị cáo Huỳnh Ngọc H số tiền 400.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý mà có.

3.4. Tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau đối với hành vi của các đối tượng S, T, T1 và Q.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đông